

NHÂN DANH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG****- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Oanh*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Đào Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên .

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thế Ph, sinh năm 1988

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKH: thôn M, xã Ph, huyện T, tỉnh B; nơi ở: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế Th và bà: Vi Thị T; vợ: Nguyễn Thị Ng (đã ly hôn) ; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐXPHC ngày 03/10/2015 của Công an huyện T, tỉnh B xử phạt Nguyễn Thế Ph 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (thi hành quyết định ngày 11/12/2015).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1988

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKH: thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh B; nơi ở: thôn C, xã Ph, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ch và bà: Vi Thị D; vợ: Đỗ Thị L; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án số 28/2014/HSST ngày 12/12/2014 của Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt Nguyễn Văn C 72 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2014, phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng (Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/01/2019, bị cáo chưa thi hành xong phần tiền phạt bổ sung).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Quang H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi ĐKKH: thôn Ng, xã V, huyện T, tỉnh B;

Nơi ở: thôn M, xã Ph, huyện T, tỉnh B.

- Anh Dương Văn Th, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B;

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện T, tỉnh B;

- Anh Đoàn Văn Ch, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện T, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Chị Tống Hà Linh Nh, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện N, tỉnh N;

- Chị Chàng Thị Th, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: bản H, xã M, huyện T, tỉnh Đ.

- Chị Sìn Thị H, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: bản T, xã L, thị xã M, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 02/2021, Nguyễn Thế Ph- sinh năm 1988 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn M, xã Ph, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B có thuê lại quán Cafe Karaoke Á của anh Dương Văn Th- sinh năm 1972, trú tại thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B để kinh doanh Karaoke. Khoảng hơn 14 giờ ngày 09/4/2021, khi Ph đang quản lý quán Cafe Karaoke Á thuộc thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B thì có Nguyễn Quang H- sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T cùng Đoàn Văn Ch- sinh năm 1993, trú tại thôn V xã C, huyện T, tỉnh B và Nguyễn Mạnh H- sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã C, huyện T, tỉnh B đến quán Cafe Karaoke Á để hát Karaoke. Khi đến quán Cafe Karaoke Á thì H, H, Ch gọi hai nhân viên nữ phục vụ là Tống Hà Linh Nh, sinh năm 2001, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn N, xã V, huyện N, tỉnh N và Chàng Thị Th- sinh năm 2001 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú bản H, xã M, huyện T, tỉnh Đ, Nh và Th được hướng dẫn vào phòng VIP-1 để phục vụ. Sau đó, Nh và Th vào phòng hát cùng với H, Ch và H, khi hát được khoảng một tiếng thì H đề xuất mua ma túy để sử dụng. Do có quen biết trước với Ph nên H gọi Ph vào trong phòng VIP-1 và bảo Ph lấy hộ hai kẹp đồ (ý hỏi mua ma túy tổng hợp) thì Ph đồng ý. Do là sinh nhật của H nên H đã chủ động đưa cho Ph số tiền 500.000 đồng nhưng H nói không đủ nên H lấy lại tờ 500.000 đồng từ Ph và đưa cho Ph số tiền 800.000 đồng (gồm 04 tờ mệnh giá 200.000 đồng). Ph cầm tiền rồi đi ra khỏi phòng VIP-1, Ph để số tiền H vừa đưa trên mặt bàn trong phòng ngủ gần bàn quầy và lấy điện thoại di động nhận

hiệu Oppo màu đỏ, lắp sim số 0888.058.333 gọi vào số điện thoại 0965.776.728 của Nguyễn Văn C- sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở thôn C, xã Ph, huyện T, tỉnh B, Ph hỏi C có ma túy không thì mang xuống cho khách hai kẹp đồ “2:2” (ý là Ph bảo C bán cho Ph 02 ống ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 02 ống ma túy tổng hợp dạng đá), C hiểu ý Ph nói nên đồng ý. Sau đó, C đi bộ đến tầng hai nhà nghỉ Th thuộc thôn M, xã Ph, huyện T vào phòng 201 gặp Bùi Quang H- sinh năm 1973, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn N, xã V, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở thôn M, xã Ph, huyện T, tỉnh B, gặp H C bảo H bán cho hai kẹp đồ ma túy (ý C bảo H bán cho 02 ống ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 02 ống ma túy tổng hợp dạng đá), thỏa thuận giá mỗi ống ma túy là 100.000 đồng, tổng số tiền C phải thanh toán cho H là 400.000 đồng. H đồng ý và đưa cho C một gói giấy đựng 02 ống ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 02 ống ma túy tổng hợp dạng đá nhưng do chưa có tiền nên C để lại chỗ H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen để làm tin, khi nào giao ma túy xong có tiền thì C sẽ về trả cho H, H đồng ý. Sau đó, C cầm ma túy và bắt xe ôm của anh Nguyễn Thanh T- sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh B xuống quán Cafe Karaoke Á. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày 09/4/2021, C đi xe ôm đến cửa quán Cafe Karaoke Á thì gặp Ph đi mua nước về, rồi cả hai đi vào phòng ngủ gần bàn quầy của quán thì C đưa cho Ph gói giấy màu trắng bên trong chứa 02 ống ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 02 ống ma túy tổng hợp dạng đá, Ph cầm ma túy rồi chỉ cho C số tiền 800.000 đồng C trên mặt bàn, C cầm tiền cất vào trong người. Sau đó, C có đưa lại cho Ph số tiền 200.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng) nhờ Ph trả tiền xe ôm hộ C, Ph cầm 200.000 đồng và đưa cho T 200.000 đồng trả tiền xe ôm hết 40.000 đồng, T trả lại Ph số tiền 160.000 đồng, Ph nhận tiền và đưa lại số tiền còn thừa 160.000 đồng cho C. Khi mua được ma túy của C thì Ph vào phòng VIP-1 bảo Ch, H, H sang phòng VIP-3 mục đích để đưa ma túy cho H để sử dụng nhưng chỉ có Ch và H sang, còn H ở lại phòng VIP-1. Tại phòng VIP-3, Ph để gói giấy chứa ma túy trên mặt bàn rồi đi ra ngoài, đồng thời Ph bảo C vào trong phòng VIP-3, tại đây thì H thấy dưới gầm bàn có chai nước gần ống nhựa và giấy bạc nên bỏ lên bàn để sử dụng ma túy, một lát sau Ph vào phòng VIP-3 cùng C và H sử dụng ma túy. Sau đó, Sìn Thị H- sinh năm 2001, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Bản T, xã N, thị xã M, tỉnh Đ mang dây sạc vào phòng cho Ph, đúng lúc đó lực lượng Công an huyện T phối hợp với Công an xã L, huyện T ập vào bắt quả tang các đối tượng có hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- Thu giữ tại mặt bàn trong phòng VIP-3 của quán Cafe Karaoke Á:
 - + 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu, bên trong đựng các mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp, được Cơ quan Công an bảo quản trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viên màu xanh. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT”.
 - + 01 (một) mảnh giấy bạc.
 - + 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu hàn kín.

- + 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ gắn các đoạn ống nhựa.
- Thu tại nền phòng VIP- 3 của quán Cafe Karaoke Á: 01 (một) điện thoại Iphone 6S, có số seri F17QQWAK 66V7.
- Thu tại túi quần phía trước bên trái Nguyễn Thế Ph đang mặc khi bị bắt: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, có số Imet 1: 0865720048856618 đã qua sử dụng.
- Thu tại túi quần phía trước bên trái Nguyễn Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có số Imet 1: 357723104268665.
- Thu tại túi áo ngực trong bên trái áo khoác ngoài của Nguyễn Văn C số tiền 760.000 đồng.
- Thu tại túi quần sau bên phải của Nguyễn Văn C: 01 (một) ví da màu nâu, bên trong có 01 (một) chứng minh nhân dân số 121805279 mang tên Nguyễn Văn C.

Cùng ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thế Ph, Nguyễn Văn C kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội. Cùng ngày 09/4/2021, Nguyễn Thế Ph tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T: 01 (một) đầu thu camera màu đen, nhãn hiệu HIK Vision, serial No D01868200.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn C, Cơ quan điều tra Công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Quang H. Quá trình khám xét khẩn cấp thu giữ những vật chứng sau:

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, có kẻ sọc trắng được hàn kín hai đầu, trong đó: một đoạn đựng 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh, 01 (một) đoạn đựng 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh, thu trong chiếc hộp màu đen đặt trên bàn nhựa cạnh giường ngủ trong phòng 201 nhà nghỉ Th. Hai đoạn ống nhựa trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “A1”.

- 01 (một) điện thoại màu đen, nhãn hiệu SamSung, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, có khóa màn hình, không mở kiểm tra thu tại góc phòng 201 của nhà nghỉ Th, vị trí chiếc điện thoại cách tường nhà tắm 80cm và cách tường bên trái (từ ngoài cửa vào trong) là 90cm.

- 01 (một) ổ cứng màu đen nhãn hiệu Dahua kích thước (26x23x6) cm, cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong hộp giấy.

Tại Kết luận giám định số 616/KL-KTHS ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Các mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng có kẻ sọc màu trắng một đầu được hàn kín, một đầu để hở, được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 0,035 gam, loại Methamphetamine.

Trong 01 (một) phong bì có lý hiệu “(A1)” được niêm phong gửi giám định: 03 (ba) viên nén hình tròn màu xanh đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng

có kẻ sọc màu trắng được hàn kín hai đầu không tìm thấy thành phần chất ma túy có tổng khối lượng 0,266 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Ph, C đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Ph từ 03 năm đến 03 năm 04 tháng tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Ph từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS buộc bị cáo Nguyễn Thế Ph phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 10 năm 06 tháng đến 11 năm 04 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2021. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bổ sung mỗi bị cáo 5 triệu sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì kí hiệu “QT” đã niêm phong, bên trong có: Vỏ bao gói mẫu sau giám định; 01 (một) phong bì ký hiệu “A1”, đã niêm phong, bên trong có: Mẫu viên màu xanh không tìm thấy thành phần chất ma túy còn lại sau giám định 0,164 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định; 01 (một) mảnh giấy bạc; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu hàn kín; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ gắn các đoạn ống nhựa;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế Ph, Nguyễn Văn C những tài sản sau đây nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- + Trả lại cho Nguyễn Thế Ph: 01 (một) điện thoại Iphone 6s, có số seri: F17QQWAKGGY7; 01 (một) đầu thu camera màu đen, nhãn hiệu HIK Vision, serial No D01868200.

- + Trả lại cho Nguyễn Văn C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có số IMEI1: 357723104268665, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu nâu, bên trong có 01 CMTND số: 121805279 mang tên Nguyễn Văn C;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 760.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, có số IMEI1: 0865720048856618 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, mặt màn hình bị nứt vỡ, có số IMEI 1: 359471105933808/01 đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thế Ph, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Ph, bị cáo C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo C không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo Ph cho rằng bị cáo không biết việc H, C sử dụng ma túy trong phòng VIP- 3 nên bị cáo không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo C, bị cáo Ph đều thừa nhận sử dụng ma túy tại phòng VIP-3 và bị cáo Ph khai nhận có biết các đối tượng khác sử dụng ma túy tại phòng VIP-3. Tại phiên tòa bị cáo C thừa nhận bị cáo có sử dụng ma túy tại VIP-3 và Ph có biết việc bị cáo sử dụng ma túy. Quán Cafe Karaoke Á do bị cáo là người trực tiếp quản lý nên việc truy tố bị cáo Ph về tội” Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo.

Bị cáo Ph không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và những người tham gia tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 09/4/2021, tại quán quán Cafe Karaoke Á thuộc thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B do Nguyễn Thế Ph- sinh năm 1988 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn M, xã Ph, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B là người quản lý; Công an huyện T, tỉnh B phối hợp với Công an xã L, huyện T bắt quả tang Nguyễn Văn C- sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường

trú thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở thôn C, xã Ph, huyện T, tỉnh B có hành vi bán trái phép 02 ống ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 02 ống ma túy tổng hợp dạng đá với giá 800.000 đồng cho Nguyễn Thế Ph. Sau đó Ph đã bán lại số ma túy này cho đối tượng tự khai là Nguyễn Quang H- sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T với giá 800.000 đồng nhằm mục đích để được sử dụng ma túy cùng và kéo dài thời gian thuê phòng hát để kiếm lời. Ngoài ra Nguyễn Thế Ph đã có hành vi chứa chấp Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP- 3 của quán Cafe Karaoke Á, số ma túy còn lại 0,035 gam ma túy Methamphetamine bị công an thu giữ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: bị cáo Ph đã bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2015 về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo C đã bị Tòa án kết tội bằng bản án.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: bị cáo Ph không có tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo C thấy: tại Bản án số 28/2014/HSST ngày 12/12/2014 của Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt Nguyễn Văn C 72 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2014. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ph, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo Ph không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào về hành vi phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về vai trò của các bị cáo: các bị cáo Ph, bị cáo C đều cùng nhau thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Trong đó, bị cáo Ph là người gọi điện cho bị cáo C để mua ma túy cho H. Bị cáo C bán ma túy cho bị cáo Ph với mục đích để kiếm lời.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vai trò, hành vi của từng bị cáo để quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo hình phạt tù tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Ph theo khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Bùi Quang H: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã đấu tranh với Bùi Quang H, H khai nhận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, C có đến phòng của H chơi và sạc nhờ điện thoại nhãn hiệu SamSung ở cuối giường ngủ của H; sau đó, C đi đâu không rõ và có để lại điện thoại nhãn hiệu SamSung tại phòng của H, H không thừa nhận đã bán ma túy cho C như C đã khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C đối chất với H nhưng C và H vẫn giữ nguyên lời khai. Mặt khác ngoài lời khai của C ra thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc H bán ma túy cho C nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Bùi Quang H.

[6] Đối với người mua ma túy của Nguyễn Thế Ph tự khai là Nguyễn Quang H- sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B, quá trình làm việc lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã L, huyện T nhưng xác định không có đối tượng nào có lý lịch như trên. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng tự khai Nguyễn Quang H ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Đoàn Văn Ch do không có sự bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy, Ch chỉ chứng kiến sự việc H và Ph trao đổi mua bán ma túy, Ch có mặt tại phòng VIP-3 nhưng không sử dụng trái phép chất ma túy cùng với H, C và Ph nên Đoàn Văn Ch không vi phạm pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Thanh T lái xe ôm chở Cường đến quán Cafe Karaoke Á nhưng anh T không biết C đến đây để giao ma túy cho Ph nên anh T không vi phạm pháp luật.

[9] Đối với Tống Hà Linh Nh, Chàng Thị Th, Sìn Thị H không biết việc Ph và các đối tượng trên mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; Bản thân Nh, Th, H đều không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nên Nh, Th, H không vi phạm pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Thế Ph, Nguyễn Văn C, Nguyễn Mạnh H cùng nhau “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại phòng VIP-3 của quán Cafe Karaoke Á. Do vậy, Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt

tiền đổi với Ph, C, H mỗi người 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[11] Đối với Nguyễn Thế Ph là người trông coi, quản lý quán Cafe Karaoke Á nhưng cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực Ph quản lý nên ngày 30/7/2021 Chủ tịch UBND huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4225 phạt tiền 7.500.000 đồng đối với Ph (vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP). Do Ph đã bị khởi tố về hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" nên ngày 28/9/2021, Trưởng Công an huyện T có Công văn gửi Chủ tịch UBND huyện T đề nghị hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4225 ngày 30/7/2021. Ngày 22/10/2021 Chủ tịch UBND huyện T đã ra quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4225 ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế Ph.

[12] Đối với Dương Văn Th là chủ sở hữu đối với quán Cafe Karaoke Á, việc thay đổi người đứng đầu, người đại diện theo quy định của pháp luật mà không có văn bản thông báo đến cơ quan có thẩm quyền, vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Do vậy, ngày 19/7/2021 Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 142 phạt tiền 3.500.000 đồng đối với Th.

[13] đối với 01 (một) ổ cứng màu đen nhãn hiệu Dahua kích thước (26x23x6) cm, cũ đã qua sử dụng, đây là tài sản cá nhân của Bùi Quang H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 26/5/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho Bùi Quang H.

[14] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng cũ đang qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và 01 đầu thu camera màu đen, nhãn hiệu HIK Vision, serial No D01868200 là tài sản cá nhân của Ph không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Ph;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số Imet 1 357723104268665 đã qua sử dụng, 01 ví da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 121805279 mang tên Nguyễn Văn C là tài sản cá nhân và giấy tờ tùy thân của C không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo C.

- Đối với số tiền 760.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C là tiền C bán ma túy cho Ph có được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, có số Imet 1: 0865720048856618 đã qua sử dụng là điện thoại của Nguyễn Thế Ph dùng để trao đổi mua bán ma túy với C; 01 (một) điện thoại màu đen, nhãn hiệu SamSung, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ tại nơi ở của Bùi Quang H là điện thoại của Nguyễn Văn C dùng để trao đổi mua bán ma túy với Ph nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 phong bì ký hiệu "QT" đã được niêm phong, bên trong có: vỏ bao gói sau giám định; 01 phong bì ký hiệu "A1" đã được niêm phong bên trong có: mẫu viên màu xanh không tìm thấy thành phần chất ma túy còn lại sau giám định

0,164gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định; 01 mảnh giấy bạc; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu hàn kín; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ gắn các đoạn ống nhựa là những vật dụng có sẵn tại phòng hát từ trước mà Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn C và Nguyễn Thế Ph đã dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Về án phí: bị cáo Ph, bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận. Xét về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Ph, bị cáo C là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thế Ph.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn C.

1. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thế Ph 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thế Ph 7 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 hai tội là 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 3 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế Ph, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong, bên trong có: vỏ bao gói sau giám định; 01 phong bì ký hiệu “A1” đã được niêm phong bên trong có: mẫu viên màu xanh không tìm thấy thành phần chất ma túy còn lại sau giám định 0,164gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định; 01 mảnh giấy bạc; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu hàn kín; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ gắn các đoạn ống nhựa.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) đang thu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước huyện T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, có số Imet 1: 0865720048856618 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen, mặt màn nứt vỡ, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Ph: 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng cũ đang qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01 đầu thu camera màu đen, nhãn hiệu HIK Vision, serial No D01868200 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số Imet 1 357723104268665 đã qua sử dụng, 01 ví da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 121805279 mang tên Nguyễn Văn C nhưng tạm giữ để đảo thi hành án.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ph, bị cáo C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Oanh